

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẦU NGANG  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 26/2019/HNGĐ-ST**

**Ngày: 24 - 9 - 2019**

**“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Thoa

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Mai Thanh Chúc
2. Ông Nguyễn Tấn Sĩ

*Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Bích Vân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn An, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 283/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/8/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 12/9/2019 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Phương Giáng Th, sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp R, xã Th, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Chỗ ở hiện nay: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- ***Bị đơn:*** Lê Trường Gi, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp R, xã Th, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 22/7/2019, cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Phương Giáng Th trình bày và có yêu cầu như sau:

- Về hôn nhân: Vào năm 2017 chị Th và anh Lê Trường Gi quen biết, tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Trong thời gian sống chung vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn

do anh Gi thường uống rượu với bạn bè và dùng tiền chơi game không lo gia đình, do đó vợ chồng thường xuyên cãi vã, chị Th nhiều lần khuyên đề anh Gi sửa đổi tính tình lo cho gia đình nhưng anh Gi không sửa đổi nên chị Th về nhà cha mẹ ruột sống từ tháng 7/2019 đến nay. Nay chị Th thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn với anh Lê Trường Gi.

- Về con chung tên Lê Phúc A, sinh ngày 17/12/2018, chị Th đang nuôi dưỡng nên yêu cầu tiếp tục nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Th không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung của vợ chồng: Chị Th không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

- Về số nợ phải thu, phải trả: Chị Th không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra chị Th không có yêu cầu nào khác.

*Bị đơn Lê Trường Gi vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, quá trình giải quyết anh Gi có lời khai như sau:*

- Về hôn nhân: Anh và chị Th chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định. Trong thời gian chung sống giữa anh và chị Th có mâu thuẫn cãi vã do anh không quan tâm chăm lo gia đình nên chị Th đã về nhà cha mẹ ruột sống từ tháng 7/2019 đến nay. Sau khi sống riêng anh Gi có tìm cách hàn gắn lại và hứa sửa đổi tính tình nhưng chị Th không đồng ý. Anh Gi xác định còn thương chị Th nên không đồng ý ly hôn.

- Về con chung tên Lê Phúc A, sinh ngày 17/12/2018, anh Gi đồng ý để chị Th tiếp tục nuôi con, anh không tranh chấp.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Gi không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung của vợ chồng: Anh Gi đồng ý không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

- Về số nợ phải thu, phải trả: Anh Gi không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

#### **Ý kiến của Kiểm sát viên:**

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Về thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần phiên họp, thành phần hòa giải và thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm đều thực hiện đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn cho đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều tống đạt đầy đủ, hợp lệ cho các đương sự và xét thấy việc chấp hành pháp luật của bị đơn là chưa đúng.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Th được ly hôn với anh Gi. Về con chung tên Lê Phúc A, sinh ngày 17/12/2018 đề nghị giao chị Th được quyền nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung các đương sự không tranh chấp nên không đề nghị xem xét; Về án phí hôn nhân sơ thẩm, đề nghị buộc chị Th phải nộp theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Tòa án huyện Cầu Ngang nhận định:

**[1] Về thủ tục tố tụng:** Xét thấy anh Lê Trường Gi đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng cố ý vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Gi.

**[2] Về quan hệ pháp luật:** Xét đơn khởi kiện của chị Phương Giáng Th tranh chấp ly hôn và tranh chấp nuôi con đối với anh Lê Trường Gi; địa chỉ tại ấp R, xã Th, huyện C nên xác định quan hệ tranh chấp là “*Ly hôn và tranh chấp nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

**[3] Về hôn nhân:** Xét thấy giữa chị Phương Giáng Th và anh Lê Trường Gi chung sống có đăng ký kết hôn đúng quy định pháp luật. Căn cứ vào Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình, xác định hôn nhân của chị Th và anh Gi là hợp pháp.

Quá trình chung sống giữa chị Th và anh Gi luôn bất đồng quan điểm, anh chị không còn chung sống với nhau từ tháng 7/2019 đến nay. Anh Gi thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn do anh không quan tâm, chăm lo gia đình nhưng anh còn thương chị Th và hứa sửa chữa bản thân nên yêu cầu hàn gắn lại, không đồng ý ly hôn; chị Th xác định tình cảm vợ chồng không hàn gắn được. Xét thấy, sau khi chị Th và anh Gi không còn chung sống với nhau đến nay thì mỗi người có cuộc sống riêng, anh Gi có tìm cách hòa giải để hàn gắn lại nhưng chị Th không đồng ý và phía Tòa án đã nhiều lần hòa giải, động viên đoàn tụ nhưng không thành. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị Th và anh Gi ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phương Giáng Th.

**[4] Về quyền nuôi con:** Chị Th và anh Gi xác định có một con chung tên Lê Phúc A, sinh ngày 17/12/2018, chị Th yêu cầu được nuôi con.

Xét thấy, trong thời gian nuôi con thì chị Th đảm bảo cuộc sống của con ổn định về vật chất, tinh thần. Anh Gi không tranh chấp về việc nuôi con. Căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao con chung tên Lê Phúc A cho chị Th được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi

dưỡng con sau khi ly hôn là đảm bảo cuộc sống của con và phù hợp với quy định của pháp luật.

**[5] Về cấp dưỡng nuôi con:** Quá trình giải quyết vụ án chị Th và anh Gi không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

**[6] Về tài sản chung của vợ chồng:** Xét thấy trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết chị Th và anh Gi không tranh chấp, không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

**[7] Về số nợ phải thu, phải trả:** Chị Th và anh Gi không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

**[8] Về án phí hôn nhân sơ thẩm:** Buộc chị Phương Giáng Th phải nộp 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 235, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 05 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phương Giáng Th.

- **Về hôn nhân:** Cho chị Phương Giáng Th ly hôn với anh Lê Trường Gi.

- **Về quyền nuôi con:** Giao chị Phương Giáng Th được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con tên Lê Phúc A, sinh ngày 17/12/2018.

Anh Lê Trường Gi có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- **Về án phí hôn nhân sơ thẩm:** Chị Phương Giáng Th phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0015456 ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang. Chị Th đã nộp đủ.

- **Về quyền kháng cáo:** Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- UBND xã Th;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Kim Thoa**